

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN TÂN BÌNH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 58/2023/HS-ST

Ngày : 18/5/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH - TP. HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Ngọc Tâm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Vũ Trung Kiên

2. Ông Nguyễn Xuân Thảo

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Ngọc Lữ – Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Bình – Thành phố Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Trường – Kiểm sát viên

Ngày 18 tháng 5 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Tân Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 40/2023/TLST-HS ngày 04 tháng 4 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 51/2023/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 5 năm 2023 đối với bị cáo:

PHẠM THỊ TUYẾT T; sinh năm 1976 tại: Thành phố Cần Thơ; Nơi đăng ký thường trú: ấp A, xã B, huyện P, Thành phố Cần Thơ; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phạm Văn N (chết) và con bà Trần Thị T (chết); chồng: Lý Trung H (ly hôn), con: 02 người; tiền án: không; tiền sự: không; Tạm giữ, tạm giam: 06/12/2022. (Có mặt)

- Bị hại: Bà Nguyễn Thị P (sinh năm 1955 chết năm 2019); Địa chỉ: 36 L, Phường H, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Ông Nguyễn Đức X, sinh năm 1951 và ông Nguyễn Đức T1, sinh năm 1978; Địa chỉ: 36 L, Phường H, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Thị Tuyết T là người giúp việc cho gia đình bà Nguyễn Thị P từ năm 2017 đến năm 2019, nhiệm vụ của T là dọn dẹp nhà cửa, nấu ăn và ngủ tại tầng

hầm nhà số 36 L, Phường H, quận T. Quá trình sinh sống tại đây, T có vay mượn tiền của một số người (không rõ nhân thân) từ thông tin vay tiền dán trên các trụ điện. Ngày 07/5/2019 đến hạn trả nợ và có người đến đòi tiền, T không có tiền trả nên đã nảy sinh ý định trộm cắp tiền của bà P.

Chiều ngày 07/5/2019, lợi dụng lúc bà P không có trong phòng, T lén vào phòng bà P tìm kiếm tiền trong tủ đồ của bà P thì phát hiện có 01 bóp đựng tiền, trong bóp có số tiền 10.000.000 đồng (loại tiền mệnh giá 200.000 VNĐ), T đã lấy trộm số tiền 2.000.000 đồng và đi ra ngoài để trả nợ cho một người đàn ông (không rõ lai lịch). Sau khi quay về, T suy nghĩ bà P nếu kiểm tra sẽ phát hiện bị mất số tiền 2.000.000 đồng nên quay lại tủ đồ trong phòng bà P lấy số tiền 8.000.000 đồng còn lại trong bóp và mang đi cất giấu trong một thùng xốp đựng đồ cũ tại tầng trệt. Tổng số tiền T lấy trộm trong tủ đồ của bà P là 10.000.000 đồng.

Do sợ bà P phát hiện nên T nảy sinh ý định đốt tủ đựng đồ của bà P để mọi thứ trong tủ cháy hết và không ai phát hiện việc T trộm cắp số tiền 10.000.000 đồng của bà P. T lấy 01 chai nhựa đựng dầu hỏa ở khu vực tầng hầm và bật lửa quay lại phòng của bà P. T đổ dầu hỏa vào ngăn tủ đồ và dùng bật lửa đốt cháy đồ đạc để trong tủ đồ của bà P. Sau đó, T bỏ đi xuống tầng trệt nấu ăn, giả vờ như không biết chuyện gì xảy ra. Khoảng 17 giờ cùng ngày ông Nguyễn Đức X (chồng của bà P) về nhà thì phát hiện phòng của mình có khói bốc ra, tủ đồ của bà P đang có lửa cháy nên đã tri hô bà P anh Nguyễn Đức T1 (con trai bà P) đến dập lửa. Lúc này, anh T dùng nước để dập lửa trong tủ đồ của bà P, T vẫn làm việc nấu ăn, giả vờ không biết chuyện gì. Sau khi dập tắt lửa trong phòng bà P, mọi người kiểm tra tài sản trong tủ thì phát hiện bóp tiền của bà P bị cháy một phần và bị mất số tiền 10.000.000 đồng. Do nghi ngờ T là người đã lấy trộm tiền và gây ra vụ cháy, anh T1 đã trình báo cho Công an Phường 12, quận Tân Bình.

Tại Công an Phường 12, T đã thừa nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tiền 02 lần trong tủ đồ của bà P và dùng lửa đốt cháy tủ để tạo hiện trường giả, không ai phát hiện hành vi trộm cắp tiền của mình. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, bà P có biểu hiện đau bụng, nôn ói nên được gia đình đưa đi cấp cứu tại bệnh viện 175. T được Công an Phường 12 cho về, tiếp tục triệu tập, làm việc sau. Khi về nhà số 36 L, T thừa nhận hành vi trộm cắp tiền và đốt tủ đồ với gia đình bà P và lấy số tiền 8.000.000 đồng đem cất giấu ở tầng trệt trả lại cho anh T1. Anh T1 nhận lại số tiền trên và đỏi việc T. sau đó, T ra bến xe và đón xe khách về quê tại Thành phố Cần Thơ.

Khoảng 22 giờ ngày 08/5/2019 bệnh viện thông báo bà P đã chết. Anh T và ông X đến Công an Phường 12 trình báo sự việc. Công an Phường 12 lập hồ sơ vụ việc, chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Tân Bình, sau đó chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh (Đội 7 – Phòng PC02) xác định nguyên nhân chết của bà P do ngộ độc Cyanua, chất Cyanua được tạo ra do quần áo, ví da và tủ gỗ bị cháy kết hợp với nước tạo ra chất CO và chất

Cyanua. Thời điểm T đốt cháy tủ gỗ, bà P đang nằm ở tầng trệt, không có tại hiện trường cháy, T không có ý thức giết chết bà P, không thấy trước và không mong muốn hậu quả chết người xảy ra, do vậy hành vi của T và cái chết của bà P không có mối quan hệ nhân quả, không có dấu hiệu của tội phạm hình sự. Ngày 05/5/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định không khởi tố vụ án hình sự đối với tin báo bà Nguyễn Thị P chết chưa rõ nguyên nhân, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã kết luận kiểm sát, thống nhất Quyết định không khởi tố của Cơ quan điều tra. Ngày 01/06/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh có phiếu chuyển tố giác, tin báo về tội phạm số 6509 đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Tân Bình để làm rõ hành vi “Trộm cắp tài sản” và “Hủy hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản” của Phạm Thị Tuyết T.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra công an quận Tân Bình tiến hành trưng cầu định giá chiếc tủ quần áo bị cháy, kết quả: Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự quận Tân Bình kết luận chiếc tủ quần áo bằng gỗ công nghiệp MDF gồm 04 cửa bị huỷ hoại (đốt) T bộ không thể khắc phục, sửa chữa tại thời điểm tháng 5/2019, có giá là 5.000.000 đồng.

Ngày 05/10/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Tân Bình quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can, ra lệnh bắt tạm giam Phạm Thị Tuyết T về tội “Trộm cắp tài sản” và tội “Hủy hoại tài sản”. Tiến hành xác minh tại địa chỉ ấp A, xã B, huyện P, Thành phố Cần Thơ thì Phạm Thị Tuyết T không có mặt tại địa phương, không liên lạc được. Ngày 06/02/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Tân Bình ban hành Quyết định truy nã, tạm đình chỉ điều tra vụ án, tạm đình chỉ điều tra bị can. Ngày 06/12/2022, Phạm Thị Tuyết T bị bắt theo Quyết định truy nã tại phường Tân Phú, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh khi đang làm thẻ ngân hàng.

Thu giữ của T: 01 điện thoại di động hiệu Samsung J7 đã qua sử dụng màu hồng, số IMEI 1: 358971/07/438336/8, số IMEI 2: 354917/07/531976/0; 01 thẻ căn cước công dân số 092176002855 tên Phạm Thị Tuyết T; 01 gói niêm phong bên ngoài có chữ ký của Phạm Thị Tuyết T và hình dấu của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Tân Bình, bên trong có 01 đôi bông tai bằng kim loại màu vàng, đường kính 01 cm.

Về trách nhiệm dân sự: Đại diện hợp pháp của bị hại là ông Nguyễn Đức X và anh Nguyễn Đức T1 không ý kiến, yêu cầu gì.

Tại Cơ quan điều tra Phạm Thị Tuyết T đã khai nhận hành vi phạm tội như nêu trên.

Tại bản cáo trạng số 44/CT-VKS-TB ngày 31 tháng 3 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình đã truy tố bị cáo Phạm Thị Tuyết T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 và “Hủy hoại tài sản” theo điểm đ khoản 2 Điều 178 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát tại phần luận tội đã tóm tắt lại hành vi phạm tội của bị cáo, nêu ra các nguyên nhân, điều kiện phạm tội, nêu rõ tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 173, điểm đ khoản 2 Điều 178 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Phạm Thị Tuyết T từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” và từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù về tội ”Hủy hoại tài sản”. Tổng hợp với hình phạt của hai tội buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung.

Tại phiên tòa bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan cảnh sát điều tra, lời khai của đại diện hợp pháp của bị hại, người làm chứng, vật chứng thu giữ và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án.

Sau phần luận tội của Viện kiểm sát, bị cáo không tranh luận, bào chữa mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, tạo điều kiện cho bị cáo sớm trở về với gia đình lo cho các con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo Phạm Thị Tuyết T, Điều tra viên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Tân Bình, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình được phân công điều tra giải quyết vụ án đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Căn cứ diễn biến tại phiên tòa, thông qua phần xét hỏi, tranh luận nhận thấy lời khai, chứng cứ phạm tội phù hợp với tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án; bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Xét thấy lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với bản kết luận điều tra của cơ quan cảnh sát điều tra, bản cáo trạng của Viện kiểm sát, lời khai của đại diện hợp pháp của bị hại, người làm chứng cùng tang vật, các tài liệu chứng cứ khác thu được trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa. Hội đồng xét xử xét thấy đủ cơ sở kết luận bị cáo hành vi của bị cáo Phạm Thị Tuyết T 02 lần lén lút chiếm đoạt tổng số tiền 10.000.000 đồng của bà Nguyễn Thị P, sau đó hủy hoại tài sản là tủ quần áo bằng gỗ công nghiệp MDF loại 04 cửa để che giấu hành vi trộm cắp tài sản tại nhà số 36 L, Phường H, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh vào ngày 07/5/2019 (qua định giá 5.000.000 đồng), đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” và “Hủy hoại tài sản” tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ và điểm đ khoản 2 Điều 178 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Hành vi trộm cắp tài sản và hủy hoại tài sản của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu, quản lý tài sản hợp pháp của công dân

được Nhà nước và pháp luật bảo hộ, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo đã thành niên, đủ khả năng nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của người khác bị pháp luật ngăn cấm và bị trừng trị nhưng do động cơ tham lam, bị cáo đã cố tình thực hiện tội phạm một cách liều lĩnh, bất chấp sự trừng trị của pháp luật. Sau khi thực hiện xong hành vi trộm cắp tài sản hai lần tổng cộng chiếm đoạt số tiền 10.000.000 đồng của bà P, bị cáo tiếp tục thực hiện hành vi hủy hoại tài sản để nhằm che giấu tội phạm, cần áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết áp dụng hình phạt nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định nhằm mục đích giáo dục, cải tạo bị cáo đồng thời có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ: Hội đồng xét xử xem xét tình tiết: bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; người đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Người đại diện hợp pháp của bị hại không có ý kiến yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tang vật vụ án:

01 điện thoại di động hiệu Samsung J7 đã qua sử dụng màu hồng, số IMEI 1: 358971/07/438336/8, số IMEI 2: 354917/07/531976/0; 01 thẻ căn cước công dân số 092176002855 tên Phạm Thị Tuyết T; 01 gói niêm phong bên ngoài có chữ ký của Phạm Thị Tuyết T và hình dấu của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Tân Bình, bên trong có 01 đôi bông tai bằng kim loại màu vàng, đường kính 01 cm là tài sản cá nhân của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội nên Hội đồng xét xử xem xét trả lại cho bị cáo.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm đ khoản 2 Điều 178, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017;

Căn cứ Điều 106, Điều 135 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015;

Luật phí, lệ phí năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

[1] Tuyên bố bị cáo Phạm Thị Tuyết T phạm tội “Trộm cắp tài sản” và “Hủy hoại tài sản”.

Xử phạt bị cáo: Phạm Thị Tuyết T 01 (Một) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” và 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “Hủy hoại tài sản”. Tổng hợp hình phạt của hai tội, bị cáo Phạm Thị Tuyết T phải chấp hành hình phạt chung là 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 06/12/2022.

[2] Trả lại cho bị cáo Phạm Thị Tuyết T: 01 điện thoại di động hiệu Samsung J7 màu hồng đã qua sử dụng, số IMEI 1: 358971/07/438336/8, số IMEI 2: 354917/07/531976/0; 01 thẻ căn cước công dân số 092176002855 tên Phạm Thị Tuyết T; 01 gói niêm phong bên ngoài có chữ ký của Phạm Thị Tuyết T và hình dấu của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Tân Bình, bên trong có 01 đôi bông tai bằng kim loại màu vàng, đường kính 01 cm.

(Theo phiếu nhập kho vật chứng số 25/PNK ngày 21/3/2023 của Đội Cảnh sát thi hành án hình sự và hỗ trợ tư pháp Công an quận Tân Bình và biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 35/BB/2023 ngày 19/4/2023).

[3] Bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

[4] Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Người đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao án hoặc ngày Tòa án tổng đạt, niêm yết bản án hợp lệ.

Nơi nhận:

- Bị cáo; đại diện bị hại;
- Công an quận Tân Bình;
- VKSND quận Tân Bình;
- Chi cục THADS quận Tân Bình;
- TAND, VKSND Tp. Hồ Chí Minh;
- Phòng HSNVCS CA Tp. HCM;
- Sở Tư pháp Tp. Hồ Chí Minh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Ngọc Tâm